

Số: 103/QĐ-SKHĐT

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH****Công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 đối với các lĩnh vực hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư****GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 30/05/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 29 /10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của Thường trực Ban chỉ đạo ISO của Sở.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 83/QĐ-SKHĐT ngày 02/6/2024 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các thành viên Ban Chỉ đạo ISO và công chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 (t/h);
- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Hoàng Quý**

**Phụ lục**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC**  
**CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**  
*(Kèm theo Quyết định số 103/QĐ-SKHĐT ngày 08/8/2024*  
*của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

STT	TÊN TÀI LIỆU	MÃ SỐ
<b>I</b>	<b>CÁC TÀI LIỆU HỆ THỐNG</b>	
1	Chính sách chất lượng	CSCL
2	Mục tiêu chất lượng của Sở	MTCL
3	Mô hình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015	MHHT
4	Hướng dẫn thông tin dạng văn bản (Tài liệu, Hồ sơ)	QT.01
5	Hướng dẫn quản lý rủi ro và cơ hội (Phương pháp định tính)	QT.02
6	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	QT.03
7	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT.04
<b>II</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký doanh (55 TTHC)</b>	
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp; Chi nhánh; Văn phòng đại diện; Địa điểm kinh doanh (15 TTHC)	QT.ĐKKD.05
2	Đăng ký thay đổi nội dung doanh nghiệp (32 TTHC)	QT.ĐKKD.06
3	Giải thể doanh nghiệp doanh nghiệp/Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh (03 TTHC)	QT.ĐKKD.07
4	Đăng ký thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (05 TTHC)	QT.ĐKKD.08
<b>III</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư vào Việt Nam (22 TTHC)</b>	
1	Chấp thuận/ điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư/ Chấp thuận/ điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư/ Điều chỉnh dự án trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư/ trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án/ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư/ trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án/Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án/sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc	QT.NNS.09

STT	TÊN TÀI LIỆU	MÃ SỐ
	thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh ( Gồm 11 TTHC)	
2	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	QT.NNS.10
3	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	QT.NNS.11
4	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT.NNS.12
5	Ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT.NNS.13
6	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT.NNS.14
7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	QT.NNS.15
8	Cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT.NNS.16
9	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT.NNS.17
10	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	QT.NNS.18
11	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	QT.NNS.19
12	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	QT.NNS.20
<b>IV</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc Lĩnh vực đấu thầu (Lựa chọn nhà đầu tư) (02 TTHC)</b>	
01	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	QT.NNS.21
02	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	QT.NNS.22
<b>V</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (01 TTHC)</b>	
01	Hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số	QT.NNS.23

STT	TÊN TÀI LIỆU	MÃ SỐ
	57/2018/NĐ-CP của Chính phủ	
<b>VI</b>	<b>Quy trình giải quyết lĩnh vực viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (03 TTHC)</b>	
01	Lĩnh vực viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.	QT.ĐTC.24
<b>VII</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (04 TTHC)</b>	
01	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm	QT.ĐTC.25
02	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	QT.ĐTC.26
03	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	QT.ĐTC.27
04	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án	QT.ĐTC.28
<b>VIII</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP (04 TTHC)</b>	
01	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	QT.ĐTC.29
02	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư/Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	QT.ĐTC.30
<b>IX</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (05 TTHC)</b>	
27	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	QT.ĐKKD. 31
28	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	QT.ĐKKD. 32
29	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	QT.ĐKKD. 33
30	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	QT.ĐKKD. 34
31	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	QT.ĐKKD. 35

STT	TÊN TÀI LIỆU	MÃ SỐ
<b>X</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (02 TTHC)</b>	
32	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	QT.ĐKKD. 36
33	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	QT.ĐKKD. 37

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CÔNG BỐ**  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp**  
**Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 đối với các lĩnh vực**  
**hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư**  
*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-SKHĐT ngày*  
*08/8/2024 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

**Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành**

*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 8 năm 2024*  
**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Hoàng Quý**